

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ VĨNH CHÂU  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST  
Ngày 18/4/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Vũ Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Sơn Sát

Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Tú Phương, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông Huỳnh Đy Na, Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Hoàng N (tên gọi khác T), sinh năm 1973 (không xác định được ngày tháng sinh); tại V C, Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khóm X, Phường X, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm C; Trình độ học vấn: 2/12; Con ông Trần Văn C (C1) (c) và bà Trần Thị G (c); Anh, chị, em ruột: 02 người; Vợ: Hồ Thị Thanh T và có 01 đứa con; Tiền án, Tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/10/2021 và chuyển sang tạm giam đến nay; (Bị cáo có mặt).

***Bị hại:***

1. Trương Thị Mỹ Nh, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Ấp V T A, xã V H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt).

2. Lê Thị T, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Ấp V A, xã V T, thành phố B L, tỉnh Bạc Liêu; (vắng mặt).

3. Hứa Trung V, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Ấp N C, xã L H T, huyện T Đ, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt).

*\* Người làm chứng:*

1. Lâm Ph, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Khóm V T, phường V P, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt).

2. Sơn T1, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Khóm R, Phường X, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt).

3. Ong Văn Th1, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Ấp L B, xã L H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt).

4. Châu T2 (P R), sinh năm 1997; Nơi cư trú: Khóm V A, Phường Y, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt).

5. Nguyễn Thanh C, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Khóm G M, Phường Y, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

*\* Người phiên dịch tiếng Hoa:* Ông Triệu Khánh Long—cán bộ hưu trí khóm 1, Phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2014, bị cáo Trần Hoàng N cùng với đồng bọn tham gia thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào đêm ngày 26/7/2014 bị cáo Trần Hoàng N cùng với Lâm Ph, Sơn T3 điều khiển xe mô tô chở nhau đến ấp V A, xã V T, TP. B L vào nhà của bị hại Lê Thị T lấy trộm các tài sản gồm có: 01 mô tơ điện 3HP hiệu Hồng Ký màu xám; 01 giảm tốc hiệu Disogo; 01 sợi dây cH vàng 18k trọng lượng 02 lượng; 01 tấm lắc vàng 18k trọng lượng 2,5 lượng; 01 chiếc vòng đeo tay vàng 18k, trọng lượng 06 chỉ 05 phân; 01 đôi bông tai vàng 18k trọng lượng 08 phân; 03 điện thoại di động (01 cái hiệu Samsung Galaxy, 01 cái hiệu Samsung màu đen và 01 cái hiệu Nokia); tiền Việt Nam 62.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi trộm được tài sản Lâm Ph, Sơn T3 chỉ nói với bị cáo Trần Hoàng N lấy trộm được các tài sản gồm 01 mô tơ điện 3HP hiệu Hồng Ký màu xám; 01 giảm tốc hiệu Disogo và tiền Việt Nam 10.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 192/KL-HĐĐGTS ngày 12/9/2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND thành phố Bạc Liêu kết luận: Giá trị tài sản của bị hại Lê Thị T nêu trên có giá trị còn lại là 139.244.000 đồng.

Đối với vụ án này, các đối tượng Lâm Ph và Sơn T3 đã xét xử xong tại Bản án số: 113/2015/HSST ngày 25/9/2015 của TAND TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Lần thứ 2: Vào ngày 01/8/2014, bị cáo Trần Hoàng N cùng với Lâm Ph, Sơn T1, Ong Văn Th1, Nguyễn Thanh C và Châu T2 vào tiệm tạp hóa của bị hại Trương Thị Mỹ Nh lấy trộm các tài sản gồm: Tiền Việt Nam 70.000 đồng, 12 chai sữa dưỡng thể E100 loại 350ml, 10 chai sữa tắm hiệu Lifebuoy loại 270ml, 09 chai dầu gội hiệu Xmen loại 632ml, 08 chai dầu gội hiệu Rejoice loại 632ml, 08 cây thuốc lá hiệu Caraven A, 07 thùng sữa hiệu Vinamilk loại 180ml/hộp và 02 rổ rau câu dừa.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 46/KL-HĐĐGTS ngày 12/11/2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND thị xã Vĩnh Châu kết luận: Giá trị tài sản của bị hại Trương Thị Mỹ Nh nêu trên có giá trị còn lại là 6.101.000 đồng.

Đối với vụ án này, các đối tượng Lâm Ph, Sơn T1, Ong Văn Th1, Nguyễn Thanh C, Châu T2 đã xét xử xong tại Bản án số: 28/2015/HSST ngày 15/6/2015 của TAND thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- Lần thứ 3: Vào ngày 12/9/2014, bị cáo Trần Hoàng N cùng với Sơn T3, Ong Văn Th1, Châu T2 và Kim H vào khu nuôi tôm của bị hại Hứa Trung V thuộc ấp N C, xã L H T, huyện T Đ, tỉnh Sóc Trăng lấy trộm các tài sản gồm: 32 cái giảm tóc (22 cái hiệu Disico, 10 cái hiệu Putu) và bán lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐG ngày 17/9/2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Trần Đề kết luận: Giá trị tài sản của bị hại Hứa Trung V nêu trên có giá trị còn lại là 59.840.000 đồng.

Đối với vụ án này, các đối tượng Sơn T3, Ong Văn Th1, Châu T2, Kim H, Sơn T1, Lâm Dù Th đã xét xử xong tại Bản án số: 09/2015/HSST ngày 16/9/2015 của TAND huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã chứng minh được bị cáo Trần Hoàng N cùng đồng bọn lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại Lê Thị T, Trương Thị Mỹ Nh và Hứa Trung V với tổng giá trị là 79.551.000 đồng.

Sau khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Trần Hoàng N bỏ trốn khỏi nơi cư trú, đến ngày 05/10/2021 bị cáo Trần Hoàng N bị bắt theo Quyết định truy nã. Tại cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo Trần Hoàng N thừa nhận cùng đồng bọn tham gia trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 19/CT-VKS-VC ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Trần Hoàng N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu giữ quyền C tố luận tội và tranh luận:*

Bị cáo Trần Hoàng N cùng với đồng bọn đã lén lút trộm cắp tài sản của các bị hại Trương Thị Mỹ Nh, Lê Thị T và Hứa Trung V có tổng giá trị là 79.551.000 đồng. Xét thấy, hành vi của bị cáo Trần Hoàng N có đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”

theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Bị cáo Trần Hoàng N và đồng bọn phạm tội không có tính tổ chức mà chỉ phạm tội với tính chất giản đơn, cùng nhau thống nhất ý chí đi trộm cắp tài sản. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Hoàng N. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố: Bị cáo Trần Hoàng N, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Căn cứ vào: Điểm e Khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), đề nghị xử phạt bị cáo Trần Hoàng N mức án từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong tại các Bản án số: 28/2015/HSST ngày 15/6/2015 của TAND thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; Bản án số: 09/2015/HSST ngày 16/9/2015 của TAND huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng; Bản án số: 113/2015/HSST ngày 25/9/2015 của TAND TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Do đó, không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong tại các Bản án số: 28/2015/HSST ngày 15/6/2015 của TAND thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; Bản án số: 09/2015/HSST ngày 16/9/2015 của TAND huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng; Bản án số: 113/2015/HSST ngày 25/9/2015 của TAND TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Do đó, không đặt ra xem xét giải quyết.

- *Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hoàng N trình bày và nói lời sau cùng:*

Bị cáo Trần Hoàng N thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố, thống nhất ý kiến đề nghị của Vị Kiểm sát viên; Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Hoàng N xin giảm nhẹ hình phạt.

- *Tại cơ quan điều tra, các bị hại Trương Thị Mỹ Nh, Lê Thị T và Hứa Trung V trình bày:*

Các bị hại Trương Thị Mỹ Nh, Lê Thị T và Hứa Trung V thừa nhận có mất trộm tài sản như lời nhận tội của bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Trương Thị Mỹ Nh, Lê Thị T và Hứa Trung V không có yêu cầu bồi thường gì khác; Về hình phạt: Các bị hại đề nghị xử lý bị cáo Nam theo quy định pháp luật.

- *Tại cơ quan điều tra, những người làm chứng Lâm Ph, Sơn T1, Ong Văn Th1, Châu T2, Nguyễn Thanh C trình bày:*

Tất cả đều thừa nhận có tham gia cùng với bị cáo Trần Hoàng N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các bị hại Trương Thị Mỹ Nh, Lê Thị T và Hứa Trung V đúng như bản Cáo trạng đã truy tố và lời nhận tội của bị cáo Trần Hoàng N.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại xuất trình chứng cứ phù hợp với quy định pháp luật; bị cáo, bị hại không có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại về hành vi quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa: Các bị hại và những người làm chứng đều vắng mặt. Tuy nhiên Vị Kiểm sát viên, bị cáo đều đề nghị xét xử vắng mặt những người nêu trên. Xét thấy, sự vắng mặt của các bị hại và những người làm chứng nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên theo quy định của pháp luật.

[3] Về chứng minh và chứng cứ: Xét thấy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 85, 86, 87, 88, 89, 90, 91, 92, 98, 101, 102, 104, 105, 108 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Lời nhận tội của bị cáo Trần Hoàng N tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, các biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ cũng như các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập, được thẩm tra tại phiên tòa đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo Trần Hoàng N cùng với đồng bọn đã lén lút trộm cắp tài sản của các bị hại Trương Thị Mỹ Nh, Lê Thị T và Hứa Trung V có tổng giá trị là 79.551.000 đồng. Đối chiếu với quy định của pháp luật thì hành vi phạm tội của bị cáo Trần Hoàng N đã thỏa mãn quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Xét thấy, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Trần Hoàng N và đồng bọn tuy không thể hiện có tính tổ chức, không có sự câu kết chặt chẽ với nhau, nhưng có sự thống nhất ý chí trong việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy, vai trò của bị cáo Nam cùng đồng bọn đều là đồng phạm giản đơn với vai trò là người thực hành và giúp sức. Bị cáo Trần Hoàng N phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và gây hậu quả thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[5] Do có hành vi phạm tội nêu trên, Xét thấy, Cáo trạng số: 19/CT-VKS-VC ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Trần Hoàng N, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hoàng N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, bị cáo Trần Hoàng N xác định Cáo trạng truy tố bị cáo phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” là không oan sai. Bị cáo Trần Hoàng N xin giảm nhẹ hình phạt.

[7] Động cơ phạm tội của bị cáo Trần Hoàng N là do bản chất tham lam, lợi dụng lúc đêm khuya, bị cáo cùng với đồng bọn đã lén lút lấy trộm các tài sản nêu trên của các bị hại mục đích là để bán chia nhau tiêu xài cá nhân. Ý thức chủ quan của bị cáo Trần Hoàng N là phạm tội do cố ý.

[8] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Hoàng N là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội ở địa phương. Hiện nay, tệ nạn trộm cắp tài sản xảy ra trong tỉnh Sóc Trăng nói chung và địa bàn thị xã Vĩnh Châu nói riêng ngày càng gia tăng và gây ra sự hoang mang lo sợ cho nhân dân trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, đối với bị cáo Trần Hoàng N phải xử phạt thật nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian hợp lý để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người C dân có ích cho xã hội sau này, cũng như nhằm răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn N đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và mỗi lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[10] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo Trần Hoàng N có thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo là người dân tộc Hoa, có trình độ học vấn thấp, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[11] Về trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong tại các Bản án số: 28/2015/HSST ngày 15/6/2015 của TAND thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; Bản án số: 09/2015/HSST ngày 16/9/2015 của TAND huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng; Bản án số: 113/2015/HSST ngày 25/9/2015 của TAND TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Do đó, không đặt ra xem xét xem xét giải quyết.

[12] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong tại các Bản án số: 28/2015/HSST ngày 15/6/2015 của TAND thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; Bản án số: 09/2015/HSST ngày 16/9/2015 của TAND huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng; Bản án số: 113/2015/HSST ngày 25/9/2015 của TAND TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Do đó, không đặt ra xem xét xem xét giải quyết.

[13] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, thu, nộp quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Hoàng N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của Vị Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Hoàng N và đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người bị hại, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Bị cáo Trần Hoàng N (T), phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào: Điểm e Khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

### **Tuyên xử:**

1. Xử phạt bị cáo Trần Hoàng N (T): **03 (ba) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ ngày 05/10/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong tại các Bản án số: 28/2015/HSST ngày 15/6/2015 của TAND thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; Bản án số: 09/2015/HSST ngày 16/9/2015 của TAND huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng; Bản án số: 113/2015/HSST ngày 25/9/2015 của TAND TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Do đó, không đặt ra xem xét xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong tại các Bản án số: 28/2015/HSST ngày 15/6/2015 của TAND thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; Bản án số: 09/2015/HSST ngày 16/9/2015 của TAND huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng; Bản án số: 113/2015/HSST ngày 25/9/2015 của TAND TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Do đó, không đặt ra xem xét xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Hoàng N phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Cơ quan THAHS CA thị xã Vĩnh Châu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Đội tổng hợp CA thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Sở TP tỉnh Sóc Trăng;
- CQCSĐT CA thị xã Vĩnh Châu;
- Bị cáo; Bị hại;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ST;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Vũ Phương**